

Số: 01/2022/QĐST - DS

Cẩm Phả, ngày 16 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ- TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến;

Bà Nguyễn Thị Hiền;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N (ABank)**; Địa chỉ: Số 2 đường L1, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình K - Chức vụ: Phó giám đốc và bà Bùi Thanh H – Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh ABank, Chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số nhà 20C, tổ 41, phố B, phường C, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Bị đơn: Ông **Cao Tiến D**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ 6, khu L, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/.Anh Cao Mạnh C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 6, khu L, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2/. Chị Cao Thị Cẩm V, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thay đổi về mức lãi suất áp dụng: Áp dụng lãi suất đối với khoản vay của ông Cao Tiến D là: 6%/năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 13/01/2010 giữa Ngân hàng N (ABank) - chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và bên vay là ông Cao Tiến D;

Điều chỉnh lãi suất phạt quá hạn từ 150%/năm xuống 100%/năm lãi suất trong hạn kể từ ngày 15/11/2011 đối với hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 13/01/2010 được ký kết giữa Ngân hàng N (ABank) - chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và bên vay là ông Cao Tiến D;

2.2. Tính đến ngày 16/02/2022, ông Cao Tiến D còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là: **977.887.239** đồng (*Chín trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi chín đồng*) theo mức lãi suất 6%/ năm kể từ vay vốn; Trong đó nợ gốc là: 647.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng), nợ lãi: 330.887.239 đồng (ba trăm ba mươi triệu tám trăm tám bảy nghìn hai trăm ba chín đồng);

2.3. Ông Cao Tiến D có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc như sau:

Năm 2022, ông Cao Tiến D phải trả số tiền 84.000.000 đồng (tám mươi bốn triệu đồng), chia thành 4 kỳ trả nợ như sau:

Cụ thể kỳ 1: ngày 28/02/2022 trả 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng);

Các kỳ còn lại, mỗi kỳ một lần vào các ngày 28 hàng tháng của tháng đầu quý (tháng 4,7,10) ông Cao Tiến D phải trả số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng)/quý;

Năm 2023 – 2026, ông Cao Tiến D phải trả số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng)/năm, chia thành từng kỳ trả nợ như sau: vào các ngày 28 hàng tháng của tháng đầu quý (tháng 01, 4, 7, 10), mỗi quý một lần ông Cao Tiến D phải trả số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)/quý;

Năm 2027, ông Cao Tiến D phải trả số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng) chia thành từng kỳ trả nợ như sau: vào các ngày 28 hàng tháng của tháng đầu quý (tháng 01,4), mỗi quý một lần ông Cao Tiến D phải trả số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)/quý; ngày 28/7/2027 ông Cao Tiến D phải trả số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); Khi ông Cao Tiến D trả nợ gốc còn lại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) thì phải thực hiện trả lãi như sau: Toàn bộ số lãi tồn và lãi phát sinh cho đến khi tắt toán toàn bộ khoản vay sẽ được chia đều trả hàng tháng vào các ngày 28 của tháng đầu quý (tháng 01/4/7/10), kể từ ngày 28/10/2027 mỗi quý trả lãi: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)/quý. Số

tiền gốc còn lại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) được thanh toán khi đã trả hết nợ lãi.

2.4. Nếu ông Cao Tiến D vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ chưa thanh toán với mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD do hai bên đã ký kết ngày 13/01/2010 và có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của ông Cao Tiến D để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng diện tích 64,7m² đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà (02 tầng) tại tổ 15 (nay là tổ 6), khu L, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã được UBND thị xã Cẩm Phả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 7549xx ngày 24/9/2006, sổ vào sổ H777 mang tên ông Cao Tiến D theo Hợp đồng thế chấp số 01/TC ngày 13/01/2010 được ký kết giữa Ngân hàng N chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh với ông Cao Tiến D, anh Cao Mạnh C, chị Cao Thị Cẩm V.

2.5. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận 16/02/2022 cho đến khi thi hành xong ông Cao Tiến D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD do hai bên đã ký kết ngày 13/01/2010 giữa bên cho vay: Ngân hàng N chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và bên vay là ông Cao Tiến D;

2.6. Trường hợp số tiền thu hồi từ xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Cao Tiến D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.7. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết nên không đề cập.

2.8. Về án phí: Ông Cao Tiến D phải nộp số tiền 41.336.500 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 32.329.000 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005919 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND T/p Cẩm Phả;
- Chi cục THADS T/p Cẩm Phả;
- Dương sự;
- Lưu HSVA; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Gái